TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 220/2025/HS-PT
Ngày: 26 -11- 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tấn Long

Các Thẩm phán: ông Trần Đức Kiên và ông Phạm Tồn

- ***Thư ký phiên tòa:*** ông Nguyễn Thành An, Thẩm tra viên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Phan Thị Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 11 năm 2025 tại Trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 139/2025/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Lê Kim H về *"Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" và tội "Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài",* do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2025/HS-ST ngày 02/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà.

- *Bị cáo có kháng cáo*:

Lê Kim H, sinh năm: 1985, tại: tỉnh Quảng Ngãi; nơi thường trú: Số H đường N, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Số C đường T, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; (nay là Số C đường T, phường B, thành phố Hồ Chí Minh) nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Kim S và bà Phùng Thị K (lý lịch bị can ghi là Phùng Thị K1); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị bắt tạm giam ngày 22 tháng 6 năm 2023, được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh ngày 16 tháng 01 năm 2024; bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phạm Thanh P và Luật sư Nguyễn Thanh T1, Công ty L2, Đoàn luật sư thành phố H; luật sư P có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Trần Thị T2, sinh năm: 1991; Danh M, sinh năm: 1983 và 18 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2022 đến tháng 06 năm 2023, Lê Kim H đã 02 lần tổ chức cho 06 người Việt Nam đi Hàn Quốc theo diện du lịch và trốn ở lại để lao động trái phép, cụ thể:

Lần thứ nhất: Đầu tháng 02 năm 2022, Danh M thông qua một người tên T3 (không rõ thông tin, M quen biết trên mạng xã hội Facebook) biết được Lê Kim H có khả năng đưa người qua Hàn Quốc để trốn ở lại lao động. Danh M đã sử dụng các số điện thoại 0906932090 và 0762953332 liên lạc qua mạng xã hội Zalo với Lê Kim H (sử dụng số điện thoại 0987315731) nhờ H làm hồ sơ cho vợ chồng Danh M, Thị H1 cùng 02 con là Danh S1 và Danh Thị Thiên K2; vợ chồng Nguyễn Minh L và Thị Bích T4 đi Hàn Quốc với mục đích trốn ở lại lao động, H đồng ý. H yêu cầu M cung cấp thông tin, nộp các giấy tờ cá nhân gồm Căn cước công dân, Giấy chứng nhận kết hôn, Giấy khai sinh, Hộ chiếu của gia đình M và vợ chồng L, T4 để H làm hồ sơ đi Hàn Quốc. Sau khi nhận giấy tờ từ M, H đã liên hệ với Vũ Thị Ngọc M1 (nhân viên Công ty trách nhiệm hữu hạn T7) để nhờ làm dịch vụ mua lại, thay đổi thông tin công ty trách nhiệm hữu hạn K4 (Công ty K4) và làm các thủ tục để Danh M, T, Nguyễn Minh L, và Thị Bích T4 là thành viên góp vốn của Công ty K4 với tổng chi phí là 14.500.000 đồng.

Sau đó, H liên hệ với chị ruột là Lê Thị T5 - Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn T8 (Công ty T8 - địa chỉ: A N, phường Đ, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh) mua tours đi du lịch Nhật Bản cho gia đình Danh M và vợ chồng Nguyễn Minh L để "tránh visa" (thể hiện các cá nhân trên đã từng đi nước ngoài). H đã thu tiền đi du lịch Nhật Bản của gia đình Danh M là 100.000.000 đồng và của vợ chồng Nguyễn Minh L là 80.000.000 đồng. M đã đưa trực tiếp cho H 180.000.000 đồng và H đã trả cho T5 103.100.000 đồng tiền mua tours du lịch Nhật Bản. Ngày 18 tháng 11 năm 2022, H cùng gia đình Danh M, vợ chồng Nguyễn Minh L tham gia tours du lịch Nhật Bản đến ngày 22 tháng 11 năm 2022 thì trở về Việt Nam.

Đến tháng 4 năm 2023, H dẫn Nguyễn Minh L đến Phòng G thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần C2 (V1) làm Sổ tiết kiệm (số tiền mở sổ tiết kiệm là của H, sau khi mở sổ xong, H rút toàn bộ số tiền có trong sổ tiết kiệm của L) nhằm chứng minh tài chính cho L. Đến tháng 5 năm 2023, H lên mạng xã hội tìm hiểu, biết được Công ty Trách nhiệm hữu hạn T9 (Công ty T9) tổ chức tours du lịch Hàn Quốc theo diện miễn thị thực. H đã hướng dẫn L liên hệ Công ty T9 mua tours du lịch Hàn Quốc. Để được công ty T9 xét duyệt hồ sơ và chấp thuận, H đã hướng dẫn L đăng ký mua tours du lịch cho 03 người gồm vợ chồng Nguyễn Minh L, Thị Bích T4 và con gái là Nguyễn Thị Bảo N; khi ra đến sân bay sẽ nói dối với công ty T10 là con gái bị bệnh không tham gia tours du lịch. Theo lời dặn của H, L đăng ký mua tours du lịch Hàn Quốc cho 03 người, khởi

hành ngày 19 tháng 5 năm 2023 tại Sân bay quốc tế C. H chuẩn bị sẵn hồ sơ đăng ký tours đi Hàn Quốc của gia đình L rồi chuyển toàn bộ qua cho L để L nộp trực tiếp cho Công ty T9. Sau khi được Công ty T9 chấp thuận, ngày 14 tháng 5 năm 2023, H chuyển 43.100.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của M để M trả tiền mua tours du lịch cho vợ chồng Nguyễn Minh L. M đã chuyển vào tài khoản ngân hàng của Huỳnh Thị Kim N1 - Giám đốc công ty T9 43.010.000 đồng. Sau đó, H mua 02 vé máy bay đi từ thành phố Hồ Chí Minh đến C cho vợ chồng L, T4 với giá 2.652.000 đồng.

Trong hai ngày 17 và 18 tháng 5 năm 2023, M đã chuyển 425.000.000 đồng tiền phí H tổ chức cho Nguyễn Minh L, Thị Bích T4 đi Hàn Quốc lao động. Ngày 18 tháng 5 năm 2023, sau khi được Trần Lê Minh N2 – nhân viên Công ty T9 tư vấn mua sim điện thoại của Hàn Quốc với giá 350.000 đồng để tiện liên lạc khi đi du lịch, L trao đổi lại với H và H đã chuyển 360.000 đồng vào tài khoản của M, yêu cầu M chuyển 350.000 đồng vào tài khoản của N2 để mua sim điện thoại Hàn Quốc cho L. Ngày 19 tháng 5 năm 2023, Nguyễn Minh L, Thị Bích T4 bay từ thành phố Hồ Chí Minh đến C tham gia chương trình du lịch Hàn Quốc theo diện miễn thị thực do Công ty Trách nhiệm hữu hạn D1 tổ chức (Công ty T9 là đơn vị bán tours của Công ty A). Ngày 20 tháng 5 năm 2023, Nguyễn Minh L và Thị Bích T4 nhập cảnh vào Hàn Quốc. Khi về đến khách sạn cả 02 bỏ trốn. Đến tối ngày 20 tháng 5 năm 2023, H chuyển 10.000.000 đồng vào tài khoản của M vì M đã giới thiệu vợ chồng L, T4 cho H. Sau khi phát hiện sự việc vợ chồng L và T4 bỏ trốn, Vũ Ý Toàn H2 (Trưởng đoàn du lịch) đã báo sự việc đến Công an H4. Công ty A đã báo cáo sự việc đến Cục Q Bộ C3. Đến sáng ngày 21 tháng 5 năm 2023, Nguyễn Minh L nhắn tin cho Vũ Ý Toàn H2 qua Zalo, thông báo việc bỏ trốn và chuyển cho H2 3.000.000 đồng tiền "Tip", số tiền này do H yêu cầu chuyển cho Vũ Ý Toàn H2. Ngoài ra, H còn yêu cầu M chuyển cho Công ty T9 qua tài khoản ngân hàng của Trần Lê Minh N2 - nhân viên công ty T9 14.000.000 đồng tiền vợ chồng L tự ý tách đoàn du lịch (tiền phạt do vi phạm hợp đồng).

Số tiền Lê Kim H thu của vợ chồng Nguyễn Minh L, Thị Bích T4 để tổ chức cho họ đi Hàn Quốc trốn ở lại lao động là 505.000.000 đồng. H đã chi: Tiền chuyển nhượng, duy trì Công ty K4 và trả cho công ty T7 14.500.000 đồng; mua tours du lịch Nhật Bản để "tránh visa" 36.000.000 đồng; mua vé máy bay từ thành phố Hồ Chí Minh đến C cho vợ chồng L, T4 2.652.000 đồng; mua tours du lịch Hàn Quốc, trả cho công ty T9 43.010.000 đồng; trả công giới thiệu vợ chồng L, T4 đi Hàn Quốc cho Danh M 10.090.000 đồng. Lê Kim H hưởng lợi được từ việc tổ chức cho Nguyễn Minh L, Thị Bích T4 trốn đi Hàn Quốc sau khi trừ chi phí hợp lý là: 398.748.000 đồng. Qua xác minh, hiện nay Nguyễn Minh L và Thị Bích T4 chưa có thông tin nhập cảnh.

Lần thứ hai: Vào năm 2022, Võ Thanh L1, Phạm Minh C và Đỗ Minh Đ có nhu cầu đi Hàn Quốc lao động nên đã tìm gặp Trần Thị T2 nhờ giúp đỡ. Thương trao đổi cách thức đi Hàn Quốc lao động là đi theo đường du lịch, sau đó trốn ở lại tìm việc làm, L1, C và Đ đồng ý. Trần Thị T2 đã liên hệ, giới thiệu với Lê Kim H 03 cá nhân nêu trên để H tổ chức cho họ đi Hàn Quốc với mục

đích trốn ở lại lao động. H thông báo giá cho 01 trường hợp đi Hàn Quốc để trốn ở lại lao động khoảng 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). T2 thông báo lại cho L1, C và Đ đồng thời cung cấp số điện thoại của H cho từng người để tiện liên lạc, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục đi Hàn Quốc. Sau khi hướng dẫn L1, C và Đ làm hộ chiếu, H nhờ T2 chuyển hộ chiếu cùng Căn cước công dân của 03 cá nhân nêu trên vào thành phố Hồ Chí Minh cho H. Cùng thời điểm đó, Đỗ Quốc V cũng được mẹ là Võ Thị D liên hệ với H để đưa V đi Hàn Quốc lao động. Sau khi làm xong hộ chiếu, V mang hộ chiếu đến đưa cho T2 để gửi vào thành phố Hồ Chí Minh cho H (H nhờ T2 nhận, gửi giúp). Sau khi tiếp nhận thông tin của Võ Thanh L1, Phạm Minh C, Đỗ Minh Đ và Đỗ Quốc V, H tiếp tục liên hệ với Vũ Thị Ngọc M1 - nhân viên công ty T7 để làm dịch vụ mua lại, thay đổi thông tin Công ty trách nhiệm hữu hạn B và làm thủ tục để 04 người trên là thành viên góp vốn Công ty với tổng chi phí là 11.200.000 đồng (mười một triệu hai trăm nghìn đồng). H tiếp tục liên hệ với Lê Thị T5 mua tours du lịch Nhật Bản để tổ chức cho L1, C, Đ và V đi Nhật Bản để "tránh Visa" cùng chuyến với vợ chồng L, T4 vào ngày 18 tháng 11 năm 2022. H đã yêu cầu T2 thu tiền của L1, C, Đ và V, mỗi người 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), trong đó chuyển cho H 39.000.0000 đồng (ba mươi chín triệu đồng), còn lại 1.000.000 đồng (một triệu đồng) là tiền công của T2. Sau khi thu 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng) của 04 cá nhân nêu trên, T2 chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của Lê Kim H 156.000.000 đồng (một trăm năm mươi sáu triệu đồng), giữ lại 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 5 năm 2023, nhằm mục đích chứng minh tài chính cho những người đi Hàn Quốc, H dẫn C và V đến phòng giao dịch Nguyễn Thị Minh K3 – Ngân hàng V1; dẫn Đ đến Ngân hàng S2 – Chi nhánh G1 để làm Sổ tiết kiệm cho C, V và Đ. Tiền mở sổ tiết kiệm là của H, sau khi mở sổ xong, H rút toàn bộ số tiền có trong sổ tiết kiệm của C, V và Đ.

Đầu tháng 5 năm 2023, biết được Công ty A có tổ chức chương trình du lịch Hàn Quốc theo diện miễn thị thực, Lê Kim H đã liên hệ với Võ Văn T6 - Giám đốc Công ty A1 để mua tours du lịch cho L1, C, Đ, V và H với giá là 11.900.000 đồng/người (mười một triệu chín trăm nghìn đồng/người). T6 yêu cầu H nộp hồ sơ của những người tham gia tours du lịch gồm: Hộ chiếu, Giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc Hợp đồng lao động, chứng minh tài sản, tài chính (nếu có) của cá nhân tham gia tours, sao kê tài khoản ngân hàng để kiểm tra. H đã chuyển hồ sơ dạng dữ liệu (PDF và hình ảnh) của L1, C, Đ, V và H qua Zalo cho T6. Sau khi kiểm tra, T6 thấy hồ sơ đủ điều kiện theo quy định Công ty nên chấp thuận cho H và 04 người trên tham gia tours du lịch Hàn Quốc theo diện miễn thị thực, khởi hành vào ngày 16 tháng 6 năm 2023 tại sân bay Quốc tế C.

Sau đó, H gửi toàn bộ hồ sơ đăng ký tham gia tours bản giấy đến Công ty A. Ngày 03 tháng 6 năm 2023 và ngày 07 tháng 6 năm 2023, H đã chuyển tổng cộng 74.500.000 đồng (bảy mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng) cho Công ty A tiền mua tours du lịch Hàn Quốc. Sau đó, H liên hệ với L1, C, Đ và V yêu cầu nộp 220.000.000 đồng/người (hai trăm hai mươi triệu đồng/người) phí đi Hàn Quốc lao động. L1 và C đã chuyển 220.000.000 đồng/người (hai trăm hai mươi

triệu đồng/người) vào tài khoản ngân hàng của H. Bà Võ Thị D (mẹ của V) đã chuyển cho H 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng), còn lại 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) sẽ trả sau. Đ nhờ mẹ là Đỗ Thị X đưa cho T2 220.000.000 đồng (hai trăm hai mươi triệu đồng) nhờ T2 chuyển cho H. Theo thỏa thuận giữa T2 và H, T2 đã chuyển 188.000.000 đồng (một trăm tám mươi tám triệu đồng) cho H, giữ lại 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng), bao gồm: 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) tiền giới thiệu L1, C, Đ cho H và 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tiền công gửi hồ sơ của V cho H.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, L1, C, Đ và V đến Cam Ranh theo yêu cầu của H. Đến tối ngày 16 tháng 6 năm 2023, H cùng L1, C, Đ và V ra sân bay Quốc tế C để đi Hàn Quốc. Trên đường ra sân bay, H dặn 04 người xóa toàn bộ tin nhắn Zalo với H, nếu có người hỏi thì trả lời là đi du lịch, không được cho ai biết mục đích đi Hàn Quốc là trốn ở lại lao động để tránh bị phát hiện. Ngoài ra, để đối phó với cơ quan chức năng khi bị phát hiện, H đã nhắn vào nhóm Z có tên "Nhom di tour 16 thang 6" (có H, L1, C, Đ và V là thành viên) với nội dung "Đi tour quay về đúng lịch trình nhe! Không được ở lại nhe!", yêu cầu các thành viên trong nhóm nhắn nội dung "ok" "ok" vào nhóm. Tại sân bay Quốc tế C, sau khi làm xong thủ tục xuất cảnh đi Hàn Quốc (đã được đóng dấu cho phép xuất cảnh), Công an cửa khẩu Cảng hàng không quốc tế C4 phát hiện Lê Kim H và 04 người đi cùng có dấu hiệu nghi vấn nên đã mời làm việc. Tại đây, L1, C, Đ và V đã khai nhận hành vi trốn đi nước ngoài của mình.

Số tiền Lê Kim H thu của Võ Thanh L1, Phạm Minh C, Đỗ Minh Đ là 260.000.00 đồng/người (hai trăm sáu mươi triệu đồng/người); thu của Đỗ Quốc V 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng), tổng cộng là 940.000.000 đồng (chín trăm bốn mươi triệu đồng). H đã chi: Tiền chi phí mua lại công ty B 11.200.000 đồng (mười một triệu hai trăm nghìn đồng); tiền mua tours du lịch Nhật Bản để "tránh visa" cho 04 người 72.000.000 đồng (bảy mươi hai triệu đồng); trả tiền mua tours du lịch Hàn Quốc cho Công ty A 59.600.000 đồng (năm mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng); chi cho Trần Thị T2 tiền giới thiệu Võ Thanh L1, Đỗ Minh Đ và Phạm Minh C và tiền công gửi hồ sơ của Đỗ Quốc V giúp H 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng). Lê Kim H hưởng lợi được từ việc tổ chức cho L1, C, Đ và V trốn đi Hàn Quốc sau khi trừ chi phí là 761.200.000 đồng (bảy trăm sáu mươi mốt triệu hai trăm nghìn đồng); Trần Thị T2 hưởng lợi số tiền 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng).

Như vậy, Lê Kim H đã hai lần tổ chức cho 06 người đi Hàn Quốc trốn ở lại lao động và đã hưởng lợi tổng cộng **1.159.948.000 đồng.**

Tại Bản Kết luận giám định số 16/2023/KL-KTTIS ngày 31 tháng 12 năm 2023, Phòng K5 Công an tỉnh K kết luận: Các hình dấu, chữ ký trên các tài liệu của Lê Kim H với mẫu so sánh đều không phải do cùng một con dấu đóng ra, không phải do cùng một người ký ra.

Đối với bảng kê giao dịch đề tên Nguyễn Minh L, ngày 18 tháng 3 năm 2024. Phòng G2 – Ngân hàng Thương mại cổ phần Á có văn bản số 26/CV-

THN 24 xác nhận con dấu được đóng trên bảng kê giao dịch đề tên Nguyễn Minh L không phải con dấu của Phòng G2 - Ngân hàng Thương mại cổ phần Á.

Lê Kim H *khai nhận*: Vào khoảng tháng 5 tháng 2023, H chỉnh sửa các bảng sao kê tài khoản ngân hàng mang tên Nguyễn Minh L, Phạm Minh C, Đỗ Minh Đ, Đỗ Quốc V, Công ty trách nhiệm hữu hạn B từ bản sao kê tài khoản ngân hàng của Lê Kim H mở tại ngân hàng A2 thành các file định dạng Word. Chỉnh sửa xong, H tìm dịch vụ làm tài liệu, công chứng giả trên mạng tìm kiếm "Google" và liên hệ được với một người tên H3 (không rõ thông tin, số điện thoại) nhận làm công chứng giả và tài liệu giả với giá 2.000.000 đồng/01 giấy tờ tài liệu giả (hai triệu đồng/01 giấy tờ tài liệu giả). Sau khi thỏa thuận giá cả, H gửi file word chứa nội dung các sao kê tài khoản ngân hàng đề tên của L, C, Đ, V, Công ty B, yêu cầu H3 chỉnh sửa và đóng dấu giả của Ngân hàng A2 trên các sao kê tài khoản. Bên cạnh đó, H còn yêu cầu H3 làm Sổ đỏ giả (bản photo có công chứng) đề tên Võ Thanh L1, Phạm Minh C, Đỗ Quốc V, chỉnh sửa thông tin căn cước công dân của Võ Thanh L1 và đóng dấu công chứng giả trên Hộ chiếu của Võ Thanh L1 và Đỗ Minh Đ. Sau khi chỉnh sửa, đóng dấu các tài liệu giả theo yêu cầu của H, H3 chuyển các file đã chỉnh sửa qua Zalo cho H kiểm tra, sau đó H3 in ra, đóng dấu công chứng giả trên các tài liệu rồi đem đến giao cho H tại một địa điểm trên đường T, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh (gần nơi ở của H). Khi giao nhận tài liệu, H3 yêu cầu H xóa toàn bộ tin nhắn qua Z với H3 và đưa cho H các con dấu vuông, dấu tên đã được sử dụng, H thanh toán cho H3 18.000.000 đồng tiền làm, công chứng giả tài liệu. Sau khi nhận tài liệu giả và các con dấu giả từ H3, H đã lưu các file tài liệu giả vào máy tính cá nhân và sử dụng các tài liệu giả này để nộp cho Công ty trách nhiệm hữu hạn A3, để đăng ký tours du lịch Hàn Quốc theo diện miễn thị thực cho các đối tượng được H tổ chức đi du lịch rồi trốn ở lại lao động; các con dấu được H cất giữ ở nhà, không sử dụng.

[2] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2025/HS-ST ngày 02-6-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Kim H phạm tội "*Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*" và tội "*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*".

- Căn cứ các điểm b, c khoản 3 Điều 341; điểm b khoản 3 Điều 349; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lê Kim H 03 (ba) năm (06) tháng tù về tội "*Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*"; 07 (bảy) năm (06) tháng tù, về tội "*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*".

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Lê Kim H phải chấp hành hình phạt chung là 11 (mười một) năm tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 22 tháng 6 năm 2023 đến ngày 16 tháng 01 năm 2024 vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

Bị cáo Lê Kim H phải nộp lại 1.159.948.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước. Bị cáo đã nộp 96.000.000 đồng nên còn phải nộp 1.063.948.000 đồng.

Căn cứ Điều 126 và Điều 129 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục phong toả số tiền 610.259.531 đồng trong tài khoản số 53976149 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á – Chi nhánh S3 và số tiền 454.372.943 đồng trong tài khoản số 0071000605473 tại Ngân hàng thương mại cổ phần N3- Chi nhánh S3 của Lê Kim H; theo các Lệnh phong toả tài khoản số 02/LPT-ANĐT và số 03/LPT-ANĐT ngày 16-01-2024 của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh K để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Lê Kim H.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với bị cáo cáo Trần Thị T2, sinh năm: 1991; Danh M, sinh năm: 1983; biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

[3] Kháng cáo:

Ngày 02 - 6 - 2025 và ngày 15-10-2025 bị cáo Lê Kim H có đơn kháng cáo và đơn trình bày bổ sung kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt, xem xét lại hành vi buộc tội bị cáo là "trốn đi nước ngoài trái phép" vì bị cáo tổ chức đi công khai, có giấy tờ xuất cảnh và tính toán lại số tiền thu lợi bất chính.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xem xét về hình phạt và tính toán lại số tiền do theo lời hứa với bên đi là nếu không đạt thì phải trả lại 80%, nên khi tính thu nộp công quỹ nhà nước thì phải trừ ra 80% của số tiền lần 02 mới hợp lý.

Bị cáo và Luật sư của bị cáo trình bày ý kiến là bị cáo chỉ có hành vi đóng dấu công chứng giả, những tài liệu đã phô tô là tài liệu có thật, việc giả này để hợp thức hoá việc đưa người ra nước ngoài, nên đề nghị thu hút vào một tội. Áp dụng tình tiết tự thú đối với 02 trường hợp trước. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới là có cha, mẹ có Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, hiện bị cáo có số tiền trong tài khoản đang bị niêm phong, mong muốn khấu trừ số tiền này để khắc phục hậu quả để tính cho bị cáo đã khắc phục xong hậu quả.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: tại giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm 54/2025/HS-ST ngày 02-6-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: các Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội:

Khoảng thời gian từ tháng 02/2022 đến tháng 06/2023, Lê Kim H đã 02 lần tổ chức cho 06 người Việt Nam đi Hàn Quốc theo diện du lịch và trốn ở lại để lao động trái phép, gồm: Nguyễn Minh L, Thị Bích T4, Võ Thanh L1, Phạm Minh C, Đỗ Minh Đ và Đỗ Quốc V. Số tiền Lê Kim H thu của vợ chồng Nguyễn Minh L, Thị Bích T4 để tổ chức cho họ đi Hàn Quốc trốn ở lại lao động là 505.000.000 đồng trừ chi phí, Lê Kim H hưởng lợi được từ việc tổ chức cho Nguyễn Minh L, Thị Bích T4 trốn đi Hàn Quốc là 398.748.000 đồng. Số tiền Lê Kim H thu của Võ Thanh L1, Phạm Minh C, Đỗ Minh Đ là 260.000.00 đồng/người; thu của Đỗ Quốc V 160.000.000 đồng, tổng cộng là 940.000.000 đồng, sau khi trừ các chi phí H hưởng lợi 761.200.000 đồng. Tổng cộng Lê Kim H thu lợi số tiền 1.159.948.000 đồng.

Ngoài ra, Lê Kim H còn có hành vi sử dụng 06 giấy tờ được đóng dấu giả của Ủy ban nhân dân phường A4, quận B, thành phố Hồ Chí Minh và 06 bảng sao kê tài khoản ngân hàng, được đóng dấu giả của ngân hàng TMCP Á để làm hồ sơ cho Nguyễn Minh L, Thị Bích T4, Võ Thanh L1, Phạm Minh C, Đỗ Minh Đ, Đỗ Quốc V đi Hàn Quốc theo diện du lịch với mục đích trốn ở lại Hàn Quốc lao động trái phép. Những giấy tờ giả này do H nhờ một người tên H3 (không rõ thông tin, số điện thoại) làm công chứng giả và tài liệu giả với giá 2.000.000 đồng/01 giấy tờ tài liệu giả, H thanh toán cho H3 18.000.000 đồng.

Như vậy, Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử Lê Kim H phạm tội "*Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*" quy định tại các điểm b, c khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự và tội "*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*" quy định tại điểm b khoản 3 Điều 349 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Kháng cáo của bị cáo cho rằng bị cáo tổ chức cho mọi người đi công khai, có giấy tờ xuất cảnh hợp pháp. Tuy nhiên, khi tổ chức cho 06 người đi ra nước ngoài thì bị cáo đã xác định trước được mục đích là làm hồ sơ đi du lịch để rồi ở lại nước ngoài trái phép; bị cáo đã làm hồ sơ đi du lịch nhằm né tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng, hành vi này cấu thành tội phạm "*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*".

[3]. Xem xét về hình phạt của bị cáo Lê Kim H:

Bị cáo H là người giữ vai trò đứng đầu vụ án, cùng lúc phạm hai tội.

Đối với tội "*Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*" bị cáo phạm tội với hai tình tiết định khung tăng nặng là "Sử dụng con dấu, tài liệu thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng" và "Thu lợi bất chính 50.000.000 đồng trở lên" quy định tại các điểm b, c khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 03 năm đến 07 năm tù. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, bị cáo phạm vào 02 tình tiết định khung hình phạt.Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H 03 (ba) năm (06) tháng tù là phù hợp.

Đối với tội "*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*" bị cáo đã thu lợi số tiền 1.159.948.000 đồng, bị truy tố và xét xử theo quy định tại điểm b khoản

3 Điều 349 của Bộ luật Hình có khung hình phạt từ 07 đến 15 năm tù, đối với tội danh này bị cáo thực hiện tội phạm hai lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo là người có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; đã tự nguyện nộp lại một phần tiền thu lợi bất chính.

Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H 07 (bảy) năm (06) tháng tù là đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới là có Cha là ông Lê Kim S được UBND tỉnh Q tặng Bằng Khen năm 1989, có mẹ là bà Phùng Thị K1 là người có công với C1 mạng được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen. Do đó, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt đối với tội này.

[4] Đối với kháng cáo cho rằng cần tính lại số tiền thu lợi bất chính vì khi bị cáo không tổ chức đi được thì phải trả lại 80% số tiền đã nhận. Trong vụ án này có 04 trường hợp bị cáo tổ chức đi không thành công. Xét thấy số tiền thu lợi bất chính là số tiền bị cáo đã nhận được, trừ đi chi phí mà bị cáo đã chi thực tế. Khi bị bắt thì số tiền còn lại mà bị cáo đang giữ là số tiền thu lợi bất chính, Toà án cấp sơ thẩm thu số tiền này sung công quỹ nhà nước đối với bị cáo là có cơ sở.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Do chấp nhận một phần kháng cáo nên bị cáo Lê Kim H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Kim H về phần hình phạt đối với tội "*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*"; không chấp nhận kháng cáo về phần hình phạt đối với tội "*Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*" và kháng cáo về số tiền thu lợi bất chính; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2025/HS-ST ngày 02/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà đối với bị cáo Lê Kim H.

2. Căn cứ các điểm b, c khoản 3 Điều 341; điểm b khoản 3 Điều 349; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Kim H 03 (ba) năm (06) tháng tù về tội "*Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*"; 07 (bảy) năm tù về tội "*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*".

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Lê Kim H phải chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình

phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 22 tháng 6 năm 2023 đến ngày 16 tháng 01 năm 2024 vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

3. Bị cáo Lê Kim H phải nộp lại 1.159.948.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước. Bị cáo đã nộp 96.000.000 đồng nên còn phải nộp 1.063.948.000 đồng.

Căn cứ Điều 126 và Điều 129 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục phong toả số tiền 610.259.531 đồng trong tài khoản số 53976149 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á – Chi nhánh S3 và số tiền 454.372.943 đồng trong tài khoản số 0071000605473 tại Ngân hàng thương mại cổ phần N3- Chi nhánh S3 của Lê Kim H; theo các Lệnh phong toả tài khoản số 02/LPT-ANĐT và số 03/LPT-ANĐT ngày 16-01-2024 của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh K để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án nêu trên của bị cáo Lê Kim H.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Lê Kim H không phải chịu

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2025/HS-ST ngày 02/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GĐKT I;
- Viện CT&KSXX PT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- Phòng HSNV thuộc Công an tỉnh Khánh Hoà;
- CQCSĐT thuộc Công an tỉnh Khánh Hoà;
- Cơ quan CSTHAHS thuộc tỉnh Khánh Hoà;
- THADS tỉnh Khánh Hoà;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng (theo địa chỉ);
- Lưu HSVA, Phòng HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Long